

Hướng dẫn giải vở bài tập Sinh học lớp 7 Bài 59: Biện pháp đấu tranh sinh học có lời giải chi tiết, dễ hiểu, đủ ý và cách trả lời ngắn gọn được biên soạn bởi đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm. Hỗ trợ học sinh trong quá trình học tập tốt môn Sinh 7.

Giải VBT Sinh học lớp 7 Bài 59: Biện pháp đấu tranh sinh học trang 126, 127**Bài 1 (trang 126 VBT Sinh học 7):**

Điền vào bảng sau tên thiên địch được sử dụng và tên sinh vật gây hại tương ứng:

Trả lời:

Bảng. Các biện pháp đấu tranh sinh học

Các biện pháp đấu tranh sinh học	Tên sinh vật gây hại	Tên thiên địch
Sử dụng thiên địch trực tiếp tiêu diệt sinh vật gây hại	Chuột, Sâu bọ, cua ốc	Mèo, Gia cầm
Sử dụng thiên địch đẻ trứng kí sinh vào sinh vật gây hại hay trứng sâu hại	Trứng sâu xám	Ong mắt đỏ
Sử dụng vi khuẩn gây bệnh truyền diệt sinh vật gây hại	Thỏ	Vi khuẩn Myoma

Bài 2 (trang 127 VBT Sinh học 7):

Giải thích biện pháp gây vô sinh để diệt sinh vật gây hại.

Trả lời:

- Sử dụng cho các loài phân tính. Ví dụ như ruồi
 - Người ta tiêu diệt hết các con đực để khiến cho các con cái không sinh đẻ ra con được.
- Kết quả: các thế hệ sau không được duy trì.

Giải vở bài tập Sinh học 7 Bài 59: Câu hỏi trang 127**Câu 1 (trang 127 VBT Sinh học 7):**

Nêu những biện pháp đấu tranh sinh học:

Trả lời:

Sử dụng thiên địch: sử dụng thiên địch tiêu diệt sinh vật gây hại; sử dụng vi khuẩn gây bệnh truyền nhiễm cho sinh vật gây hại. Sử dụng vi khuẩn gây bệnh truyền nhiễm cho sinh vật gây hại.

Câu 2 (trang 127 VBT Sinh học 7):

Nêu ưu điểm và hạn chế của những biện pháp đấu tranh sinh học. Cho ví dụ.

Trả lời:

Tên các biện pháp đấu tranh sinh học	Ví dụ			
Sử dụng thiên địch	Sử dụng vi khuẩn gây bệnh truyền nhiễm	Gây vô sinh diệt động vật gây hại		
Ưu điểm	Không gây ô nhiễm môi trường	Hiệu quả cao	Hiệu quả cao	Về mùa sinh sản, cuối xuân đầu hè, chim sẻ ăn nhiều sâu bọ có hại cho nông nghiệp.
Hạn chế	Nhiều loài thiên địch được di nhập, vì không quen với khí hậu địa phương nên phát triển kém. Thiên địch phát triển mạnh ảnh	Có thể truyền bệnh cho loài khác	Có thể gây mất cân bằng sinh học	Chim sẻ vào đầu xuân, thu và đông, ăn lúa, thậm chí ở nhiều vùng còn ăn cả mạ mới gieo.

	hường tới loài khác			
--	------------------------	--	--	--